

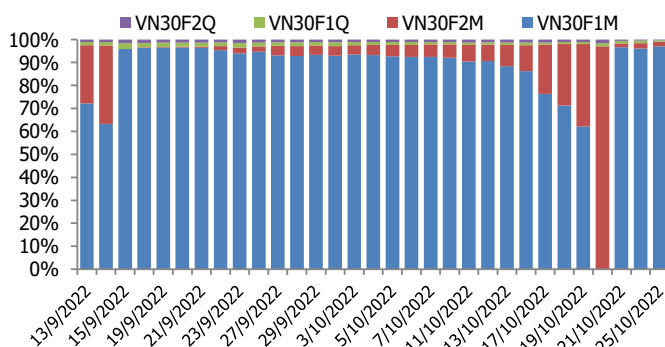
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2211	17/11/2022	23	961.00	50,654
VN30F2212	15/12/2022	51	955.00	1,066
VN30F2303	16/3/2023	142	946.10	317
VN30F2306	15/6/2023	233	952.90	182

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch 25/10 diễn ra với những diễn biến khó lường. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục với mức tăng từ 5,6 đến 19 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,64 điểm. Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước đó khi ghi nhận mức âm từ -45,42 đến -30,52 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 647.167 hợp đồng khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 2.326 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 14.160 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên ngược dòng thành công nhờ sự dẫn dắt từ nhóm cổ phiếu bluechips, trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Phiên hồi phục này giúp nhà đầu tư giải tỏa tâm lý sau khi Ngân hàng nhà nước tăng lãi suất điều hành thêm 1%. Sau 4 phiên giảm liên tiếp và để mất ngưỡng tâm lý 1000 điểm, ở phiên phục hồi này cũng có vài điểm nhấn đáng chú ý như: dòng tiền bắt đáy đã quay trở lại, độ nạy trong phiên của chỉ số Vn-Index là khá tốt với 46 điểm kể từ mức đáy lên đỉnh trong phiên. Do vậy, dù không thể đóng cửa trên ngưỡng tâm lý 1000 điểm thì nỗ lực từ nhóm cổ phiếu dẫn dắt cũng rất đáng ghi nhận sau chuỗi giảm mạnh vừa qua. Thanh khoản như ở phiên hôm nay đã là tích cực trong bối cảnh liên tiếp 3 tuần ở dưới ngưỡng khớp lệnh 10.000 tỷ đồng. Về kỹ thuật, chỉ với 1 phiên tăng thì xu hướng giảm của thị trường vẫn chưa thay đổi, nhà đầu tư nên quan sát các cổ phiếu đóng cửa ở mức giá trần hoặc gần mức giá trần hôm nay ở các phiên tiếp theo, thanh khoản tăng ở các cổ phiếu này là có thể bắt đáy từng phần.
- Hiện có 1 tín hiệu kỹ thuật đáng tin cậy từ diễn biến của thị trường chứng khoán phái sinh theo khối lượng giao dịch: Trong xu hướng thị trường giảm điểm, kết hợp với đó là sự chán nản của nhà đầu tư, thời điểm khối lượng giao dịch tại thị trường phái sinh tăng đột biến và cao hơn lịch sử thì thị trường cho tín hiệu tạo đáy ngắn hạn. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng nghi ngờ khả năng vẫn duy trì trong những phiên giao dịch tới. Theo đó, chiến lược tốt nhất đối với phái sinh là canh phản ứng giá tại các nền hỗ trợ, kháng cự quan trọng của VN30F1M. Kết hợp với sự vận động của chỉ số VN30 trên nền giá đã được tích lũy tốt, có thể kỳ vọng nhịp điều chỉnh về vùng giá thấp sẽ là điểm mở vị thế mua. Cụ thể, nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua tại 1030-1034 điểm, hướng đến mục tiêu 1040-1050 điểm. Ngược lại, ngưỡng kháng cự quan trọng là vùng 1058-1062 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

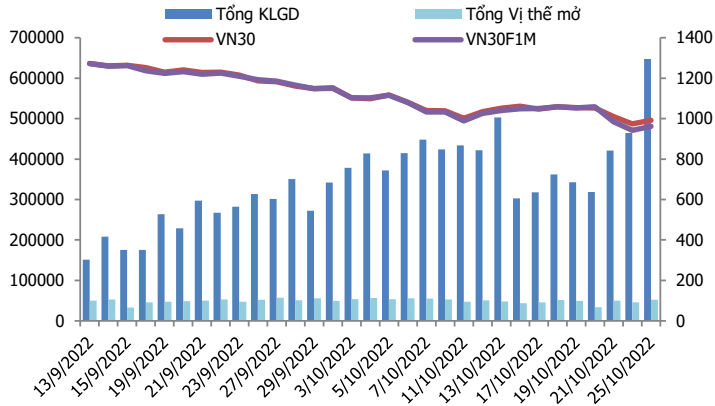
Nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua tại 956-959 điểm, hướng đến mục tiêu 981-985 điểm. Ngược lại, ngưỡng kháng cự quan trọng là vùng 981-985 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mở vị thế Short nếu chỉ số kiểm nghiệm không thành công vùng kháng cự 981-985 điểm, Stoploss nếu vượt 996 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

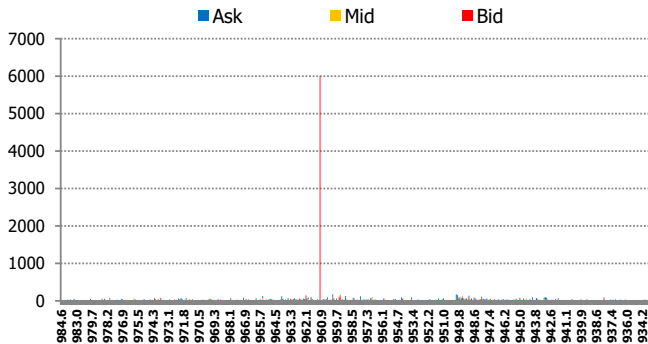
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2211	961.0	2.02	644,594	39.4	50,654	15.1
VN30F2212	955.0	1.64	1,731	19.8	1,066	4.0
VN30F2303	946.1	0.60	461	113.4	317	-39.3
VN30F2306	952.9	1.86	381	-18.6	182	-18.4
Tổng			647,167	39.4	52,219	14.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Phiên giao dịch 25/10 diễn ra với những diễn biến khó lường. Sau nhịp giảm mạnh trong phiên sáng, lực cầu bắt đáy gia tăng trong phiên chiều giúp các HĐTL đồng loạt quay đầu hồi phục với mức tăng từ 5,6 đến 19 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 17,64 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 39,35% so với phiên liền trước, đạt 647.167 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 11 với 644.594 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 11 với 2.326 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 14.160 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2211 là 992,33 điểm (cao hơn 31,33 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2212 là 993,31 điểm (+38,31 điểm), VN30F2303 là 996,51 điểm (+50,41 điểm) và VN30F2306 là 999,73 điểm (+46,83 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

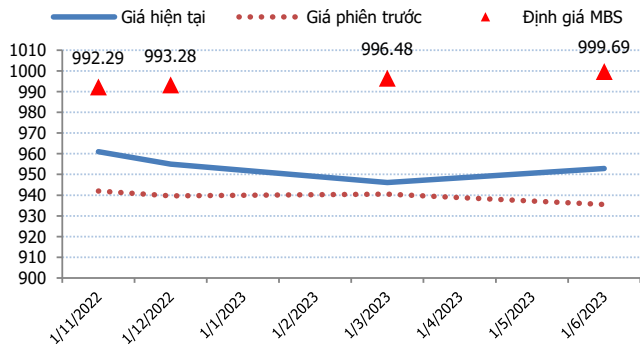
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	956-959	920-926	890-895
Kháng cự	971-975	981-985	1096-1110

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6	-2.40	-3.6	-10.02
VN30F1Q - VN30F1M	-14.9	-1.50	-13.4	-10.16
VN30F1Q - VN30F2M	-8.9	0.90	-9.8	-0.14
VN30F2Q - VN30F1M	-8.1	-6.50	-1.6	-7.42
VN30F2Q - VN30F2M	-2.1	-4.10	2	2.6
VN30F2Q - VN30F1Q	6.8	-5.00	11.8	2.74

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



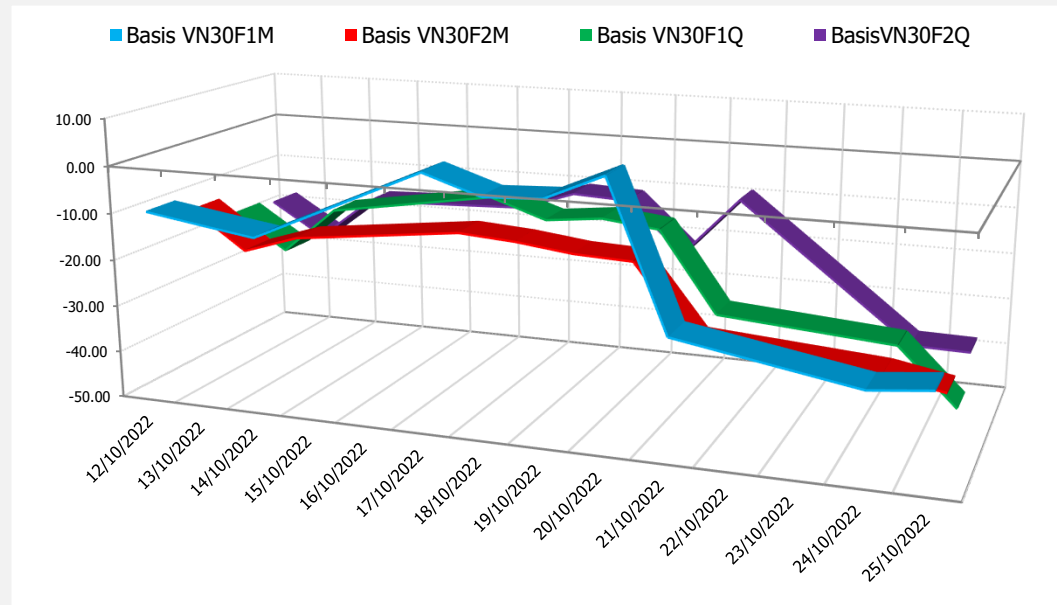
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis của các HĐTL không thay đổi nhiều so với phiên trước đó khi ghi nhận mức âm từ -45,42 đến -30,52 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -14,9 điểm đến +6,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2212-

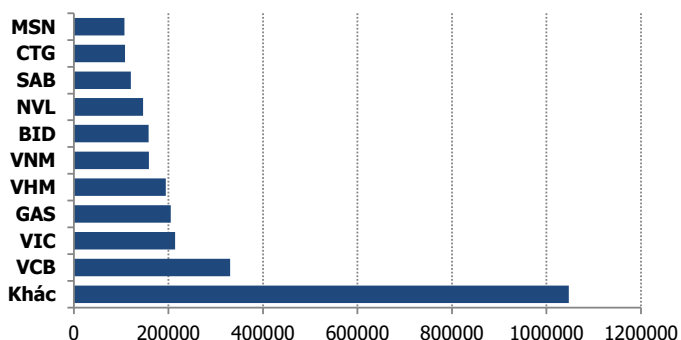
- VN30F2211) giảm đi 3,6 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

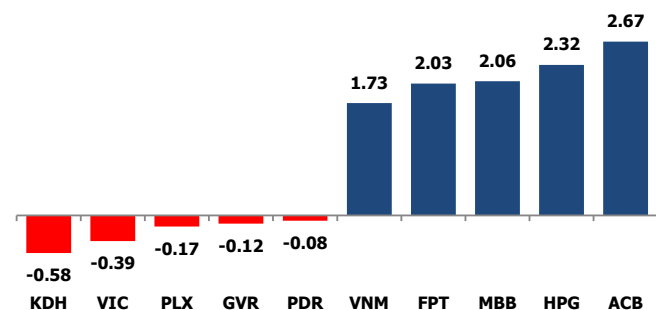


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	997.7	991.52
Thay đổi	11.55	17.64
%Chg	1.17	1.81
YTD	-33.41	-35.44
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,980.22	2,789.99
P/E	10.50	8.22
P/B	1.64	1.60

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính hồi phục tích cực. Số mã tăng điểm (20) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (6) và 4 mã đứng tham chiếu. ACB và HPG trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,67 điểm và +2,32 điểm; ngoài ra MBB, FPT hay VNM cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 17,64 điểm (+1,81%) lên 991,52 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 212,69 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.765 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 72,39 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VND (-124 tỷ đồng), HPG (-63 tỷ đồng), SSI (-41 tỷ đồng), KDH (-39 tỷ đồng), VHM (-29 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	997.70	1.17	10.50	(33.41)
Dow Jones	31,836.74	1.07	18.16	(12.39)
S&P500	3,859.11	1.63	18.96	(19.03)
Nikkei 225	27,501.42	0.92	27.55	(4.48)
Shanghai	2,976.28	(0.04)	12.96	(18.23)
DAX	13,052.96	0.94	12.88	(17.83)
Vàng	1,653.01	(0.01)		(9.63)
Dầu WTI	84.63	(0.81)		12.52

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 24/10/2022			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 3)	0.4%	3.4%	3.9%
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 9)	4.2%	4.5%	6.3%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 10)	47.8	47.0	45.7
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	49.1	48.1	47.2
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	48.4	48.0	45.8
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	50.0	49.6	47.5
Thứ Ba - 25/10/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 10)	84.3	83.3	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 10)	108.0	106.5	
Thứ Tư - 26/10/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 3)	1.8%	1.6%	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 9)	685K	590K	
Canada - Quyết định lãi suất	3.25%	4.00%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.725M	1.380M	
Thứ Năm - 27/10/2022			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 10)	0.75%	1.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	1.50%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	1.25%	2.00%	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.3%	0.2%	
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	-0.6%	2.1%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	223K	
Thứ Sáu - 28/10/2022			
Đức - CPI (năm/năm) (Tháng 10)	10.0%	10.1%	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.1%	-0.2%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	0.6%	0.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.1%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 9)	-2.0%	-5.0%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm vào ngày thứ Ba (25/10), khi nhà đầu tư đánh giá đà suy yếu của lợi suất và dữ liệu mới để có thêm gợi ý về sức khoẻ nền kinh tế Mỹ. Đồng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 337,12 điểm (tương đương 1,1%) lên 31.836,74 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,6% lên 3.859,11 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,2% lên 11.199,12 điểm. Lợi suất trái phiếu giảm đã góp phần vào đà tăng mới nhất. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm khép phiên mất 15 điểm cơ bản còn 4,087%. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 2 năm hạ 3 điểm cơ bản xuống 4,473%.
- Giá dầu tăng vào ngày thứ Ba (25/10), phục hồi từ đà giảm hơn 1 USD/thùng vào đầu phiên, được thúc đẩy từ đà suy yếu của đồng USD và những lo ngại về nguồn cung được Bộ trưởng năng lượng Ả-rập Xê-út nhấn mạnh. Đồng cửa, hợp đồng dầu Brent tiến 0,28% lên 93,52 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 0,87% lên 85,32 USD/thùng.
- Đồng nhân dân tệ của Trung Quốc tại Đại lục giảm xuống mức kỷ lục trong gần 15 năm sau khi Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC tức ngân hàng trung ương) ngày 25/10 công bố tỷ giá tham chiếu xuống thấp nhất kể từ năm 2008, sau khi các nhà đầu tư toàn cầu bán tháo các tài sản của nước này vào ngày 24/10.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ACB, HPG và MBB là những nhân tố chính đưa chỉ số VN30 quay lại đà tăng điểm. Trong đó, ACB đóng góp +2,67 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.52	15,450	0.32	7.72%	234.121	0.24	5.16	1.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.12	73,200	2.95	4.78%	113.77	2.03	16.22	4.11
VNM	Food Products	6.63	76,000	2.70	3.64%	125.349	1.73	18.74	4.65
ACB	Banks	6.11	20,400	4.62	8.88%	98.952	2.67	5.20	1.24
NVL	Real Estate Management & Development	6.10	75,000	0.81	6.38%	156.025	0.48	45.42	3.94
VHM	Real Estate Management & Development	6.08	44,600	0.00	7.71%	269.765	0.00	6.88	1.60
HPG	Metals & Mining	5.71	17,100	4.27	9.03%	522.85	2.32	3.60	1.00
VIC	Real Estate Management & Development	5.58	56,100	-0.71	6.23%	79.574	-0.39	#N/A N/A	1.98
MWG	Specialty Retail	5.56	52,000	2.77	10.20%	224.803	1.48	15.13	3.40
TCB	Banks	5.07	21,300	0.00	12.25%	202.917	0.00	3.53	0.69
MSN	Food Products	5.01	75,000	3.02	8.54%	134.683	1.46	10.46	3.66
MBB	Banks	4.27	16,400	5.13	7.42%	259.001	2.06	4.73	1.10
VCB	Banks	3.80	69,900	2.79	6.97%	106.036	1.02	13.26	2.69
VJC	Airlines	3.05	108,000	0.93	1.89%	19.19	0.28	613.03	3.40
HDB	Banks	2.94	16,000	0.31	7.14%	26.933	0.09	5.76	1.21
STB	Banks	2.93	14,900	0.34	12.81%	341.268	0.10	7.83	0.78
VIB	#N/A	2.33	19,250	2.12	10.00%	34.968	#N/A	5.64	1.44
VRE	Real Estate Management & Development	2.18	23,000	2.91	10.51%	31.018	0.61	40.31	1.65
CTG	Banks	1.69	22,450	6.90	7.16%	189.801	1.08	7.35	1.06
TPB	Banks	1.66	20,150	0.00	6.99%	65.08	0.00	5.26	1.04
SSI	Capital Markets	1.64	15,050	-0.33	12.24%	346.099	-0.05	5.63	1.12
SAB	Food Products	1.38	187,800	3.76	4.90%	47.62	0.50	22.28	4.94
PDR	Capital Markets	1.31	46,700	-0.64	4.46%	64.915	-0.08	14.43	3.72
GAS	Gas Utilities	1.07	107,200	0.00	3.22%	39.298	0.00	16.07	3.46
KDH	Real Estate Management & Development	1.02	21,000	-5.41	8.96%	72.114	-0.58	11.97	1.38
BID	Banks	0.66	31,300	3.13	10.75%	45.934	0.20	12.21	1.74
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.61	9,970	0.91	8.76%	100.449	0.05	14.76	0.79
BVH	Beverages	0.39	50,000	4.38	5.71%	56.59	0.16	20.74	1.69
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.37	28,000	-4.44	8.42%	46.068	-0.17	38.75	1.53
GVR	Real Estate Management & Development	0.22	13,300	-5.34	10.69%	38.357	-0.12	11.43	1.07

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn